

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 16/2018/HS-PT

Ngày: 05/02/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh
Bà Lê Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 229/2017/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 264/2017/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: SN 201 đường T, phường L, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị D; có chồng là Nguyễn Ngọc N và có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Thị Hải Y kháng cáo, nhưng trước khi mở phiên tòa bị cáo đã rút kháng cáo; 09 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/4/2017 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một

số đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thị T và một số người khác để làm rõ. Nguyễn Thị T đã đến Công an thành phố T đầu thú về hành vi đánh bạc của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như sau: Ngày 08/4/2017 Nguyễn Thị T sử dụng điện thoại Iphone 6S Plus lắp số sim 098.035.00248 nhắn tin (gồm 02 tin) bán cho Tống Thị D qua SĐT 01683.794.224 các số đề với tổng là 27.200 điểm đề với giá 710 đồng/điểm. Tổng số tiền T bán số đề cho D là 19.312.000đ.

Cùng ngày 08/4/2017, Nguyễn Thị T cũng sử dụng điện thoại với số sim 098.035.00248 nhắn tin (01 tin) mua số đề của Nguyễn Thị X qua SĐT 0944.238.570 tổng 10.260 điểm với giá 710 đồng/điểm. Tổng số tiền T đã mua số đề của X là 7.284.600đ.

Số tiền mua, bán số đề trên, các đối tượng chưa thanh toán với nhau. Vào lúc 18h ngày 08/4/2017 T đến đầu thú tại Công an thành phố T và giao nộp vật chứng là điện thoại Iphone 6S Plus; 02 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio đã qua sử dụng; 04 tờ giấy A4 có ghi các số tự nhiên thể hiện các số đề.

Tổng số tiền T đánh bạc với D và X trong ngày 08/4/2017 là 26.596.600đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 264/2017/HSST, ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60; khoản 4 Điều 30 BLHS 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/11/2017, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình ngày 08/4/2017: Bị cáo đã có hành vi sử dụng điện thoại để nhắn tin mua bán số lô, số đề với D và X tổng số tiền là 26.596.600đ. Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi xét xử sơ

thảm bị cáo đã tự giác nộp toàn bộ tiền phạt và án phí sơ thẩm (7.200.000đ), thể hiện sự ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật (có xác nhận của Công an phường L), hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ và con bị bệnh phải điều trị tại Bệnh viện. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí HSPT vì kháng cáo được chấp nhận để sửa.
Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa bản án số 264/2017/HSST, ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường L, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo đã nộp xong tiền phạt và án phí sơ thẩm (7.200.000đ), tại Phiếu thu số PT 2018/342, ngày 10/11/2017 tại Chi cục THADS TP Thanh Hóa.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền